

Số: 116/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Võ Nhật T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Trúc L và anh Võ Nhật T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Phan Thị Trúc L trực tiếp nuôi con chung tên Võ Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 15/12/2019 hiện nay đang sống chung với chị Phan Thị Trúc L; anh Võ Nhật T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi Võ Ngọc Tâm Đ đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị Phan Thị Trúc L và anh Võ Nhật T trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chịu án phí*: Án phí ly hôn chị Phan Thị Trúc L tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng chị Phan Thị Trúc L tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006138, ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên chị Phan Thị Trúc L không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT và THA) (1b);
- VKSND Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Việt Thiện